TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HS-ST
Ngày 20-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KM- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ T2gồm có:

T2phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội T2nhân dân: Ông Nguyễn Đỗ Toàn và bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã KM, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nên- kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã KM, tỉnh Hải Dương xét xử sơ T2công khai vụ án hình sự sơ T2T lý số: 72/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**. Tên gọi khác: Không, sinh năm 1989. Tại: Khu dân cư Đ, phường H, thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Khu dân cư Đ, phường H, thị xã KM, tỉnh Hải Dương;Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2;

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Người bị hại:

Ông Phạm Văn T3, sinh năm 1965 (đã chết)

Nơi cư trú: Phường L, thị xã KM, tỉnh Hải Dương

Người đại diện theo pháp luật cho người bị hại:

- Bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Khu dân cư D, phường L, thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

- Anh Phạm Văn B, sinh năm 1984

Nơi cư trú: 21/5/6 N, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương

- Anh Phạm Văn M, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Khu dân cư D, phường L, thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

- Anh Phạm Văn C, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Khu dân cư D, phường L, thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

- Cháu Phạm Ngọc A, sinh năm 2009

Nơi cư trú: Khu dân cư D, phường L, thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

Bà T4 là người đại diện cho cháu Ng

(Bà T4, anh C, anh M đều ủy quyền cho anh B)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:*

Chị Trần Thị N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường H, thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

(bị cáo T, đại diện cho người bị hại anh Phạm Văn B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị N đều có mặt; bà T4, anh M, anh C, cháu Ng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 05-02-2020 Nguyễn Văn T (có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 31-10-2007) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 34B4-393.83 đi từ nhà ở phường H, thị xã KM, tỉnh Hải Dương theo hướng Ủy ban nhân dân phường A, tỉnh lộ 389 đến cây xăng thuộc phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương để lấy hàng. Khoảng 18 giờ 25 phút cùng ngày T đi đến đường Thanh Niên thuộc phường H, thị xã KM, tỉnh Hải Dương, đây là khu vực ngã tư giao nhau giữa đường nhánh rẽ vào khu đô thị mới H và đường nhánh rẽ vào khu dân cư C, phường A, thị xã KM, tỉnh Hải Dương. Lúc này trời tối, đang mưa phùn nhẹ, mặt đường ướt, T điều khiển xe đi bên phải đường với tốc độ khoảng 40km/h. Khi còn cách lối mở vào khu đô thị mới H khoảng 20m T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 34D1- 351.32 do ông Phạm Văn Thẩm, sinh năm 1965 trú tại phường Long Xuyên, thị xã KM, tỉnh Hải Dương (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển đang dừng ở đầu lối mở khu đô thị H bật xi nhan trái theo chiều đi chuẩn bị chuyển hướng sang cầu bê tông. T vẫn giữ tốc độ trên khi đi đến đầu lối mở

vào cầu bê tông sang khu dân cư C, phường A thì xe môtô do ông T2 điều khiển cũng đi đến. T không kịp xử lý nên phần đầu xe gồm chắn bùn bánh trước, mặt nạ, đèn pha, để chân trước bên trái xe của T đã đâm vào cánh yếm xe phía trước bên phải và sàn để chân trước bên phải xe của ông Thẩm. Sau khi hai xe va chạm ông T2 và T bị ngã xuống đường, xe mô tô do ông T2 điều khiển đổ nghiêng bên phải, xe mô tô do T điều khiển dổ nghiêng sang trái xuống đường ở khu vực lối mở vào cầu bê tông. Ông T2 bị thương được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế thị xã KM sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, đến 21 giờ 30 phút ngày 07-02-2020 ông T2 bị chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 05-02-2020 do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã KM lập thể hiện: Tình trạng hiện trường không còn nguyên vẹn do việc cấp cứu người bị tai nạn và các phương tiện lưu thông qua lại. Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đường Thanh Niên thuộc phường H, thị xã KM, tỉnh Hải Dương, đây là khu vực ngã tư giao nhau giữa đường nhánh rẽ vào khu đô thị mới H và đường nhánh rẽ vào cầu bê tông đi sang khu dân cư C, phường A. Mặt đường tính theo chiều Ủy ban nhân dân phường A tiếp giáp mép đường bên phải là dải đất trồng cây xanh giáp sông Phùng Khắc rộng 12m cao hơn so với mặt đường 25cm, có lối mở vào cầu bê tông đi sang khu dân cư C, phường A rộng 14m20. Tiếp giáp mép đường bên trái là vỉa hè khu dân cư L I rộng 7m, cao hơn so với mặt đường là 25cm có lối mở vào khu đô thị mới H rộng 18m10. Lấy tâm cột điện số 3 đường Thanh Niên ở bên phải đường làm điểm mốc, lấy mép đường phải làm chuẩn. Tại đây không thể hiện hệ thống biển báo hiệu đường bộ, không bị che khuất tầm nhìn. Cách điểm mốc 11,3m về hướng tỉnh lộ 389 là vết cà xước mặt đường hướng Ủy ban nhân dân phường A đi về lối mở vào lòng cầu bê tông kí hiệu là dấu vết (1); vết (1) có kích thước (100x1)cm, đầu vết (1) cách mép đường phải 74cm, cuối vết (1) cách mép đường phải 07cm. Từ cuối vết (1) cách 55cm về hướng tỉnh lộ 389 là vết cà xước mặt đường hướng Ủy ban nhân dân phường A về phía lối mở vào lòng cầu bê tông kí hiệu dấu vết (2), vết (2) có kích thước (180x1)cm, đầu vết (2) cách mép đường phải 38cm, cuối vết cách mép đường phải 100cm. Trùng với điểm cuối vết (2) là đám mảnh nhựa vỡ kí hiệu là dấu vết (3), vết (3) có kích thước (80x70) cm, tâm vết (3) cách mép đường phải 100cm. Từ cuối vết (2) cách 170cm về hướng tỉnh lộ 389 là vết cà xước mặt đường hướng Ủy ban nhân dân phường A đi tỉnh lộ 389, kí hiệu là dấu vết (4), vết (4) có kích thước (150x1)

cm, đầu vết (4) cách mép đường phải 58cm, cuối vết (4) cách mép đường phải 33cm. Từ cuối vết (4) cách 142cm về hướng tỉnh lộ 389 là đám máu dạng loang trên mặt đường lối mở vào lòng cầu bê tông, kí hiệu là dấu vết (5), vết (5) có kích thước (70x35)cm, vết (5) cách mép đường phải 140cm.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 34D1-351.32: Hai gương chiếu hậu đều bị di lệch về hướng bên trái tại vị trí điểm cong của chân gương chiếu hậu bên phải có vết xước kim loại kích thước (2,4 x0,8)cm. Công tắc đèn trong trạng thái bật. Mặt trước đầu tay nắm bên phải có dấu vết trầy xước nhựa kích thước (1x1)cm hướng từ trước về sau tại điểm cuối còn để lại vết sun nhựa (xung quanh bề mặt dấu vết này còn bám dính tạp chất màu trắng) đầu núm tay phanh bên phải có dấu vết trầy xước kim loại kích thước (1,5x 1,5)cm. Cạnh ngoài áo yếm bên phải có vết trầy xước nhựa theo hướng từ trước về sau kích thước (15x6) cm. Ốp áo yếm dưới bên phải vỡ rời khỏi xe, phía trong lót áo yếm phải vỡ rách kích thước (38x29)cm. Ốp nhựa mũi sàn để chân trước bên phải bị gãy vỡ rời khỏi xe. Đầu tấm kim loại sàn để chân trước bên phải bị cong gập từ trên xuống dưới kích thước 6cm. Cạnh ngoài ốp nhựa sàn để chân trước bên phải có dấu vết vỡ nứt, trầy xước nhựa theo hướng từ trước về sau kích thước (28x4)cm. Tại vị trí chữ E phía dưới trong dòng chữ Airblade của sàn để chân trước bên phải có dấu vết máu khô đã chuyển màu nâu đen kích thước (4x2)cm. Cạnh dưới phía trước để chân sau bên phải có dấu vết trầy xước kim loại hướng trước sau kích thước (8x1)cm trên bề mặt có bám dính tạp chất sáng màu. Cạnh ngoài áo yếm bảo vệ ống xả có vết trầy xước kim loại kích thước (26x35)cm, tại điểm dưới áo bảo vệ này có dấu vết móp méo hướng ngoài vào trong kích thước (9x8)cm.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 34B4-393.83: Mặt gương chiếu hậu bên phải rời khỏi chân gương, chân gương bị di lệch từ sau ra trước. Gương chiếu hậu bên trái bị cong có hướng từ trước trở về sau. Điểm cong của chân gương chiếu hậu bên trái có vết xước mài mòn kim loại có kích thước (6x1)cm. Phần áo ốp gương chiếu hậu bên trái có dấu vết xước nhựa kích thước (6x 2,5)cm theo hướng từ trước ra sau. Công tắc đèn pha đang ở vị trí bật sáng, chìa khóa điện cắm trong ở khóa bị bẻ cong hướng từ ngoài vào trong. Cụm đèn pha và xi nhan bị di lệch sang trái. Mặt nhựa đèn pha có vết trầy xước nhựa, vết vỡ nhựa kéo dài sang bên trái (tay nắm bên trái) kích thước (20x9)cm. Mặt trước đầu nắm trái có vết cà xước kim loại kích thước (16x2,5)cm. Tại vị trí

mặt nạ có dấu vết vỡ, nứt kích thước (5x7)cm. Sống mũi chắn bùn phía trước có dấu vết trầy xước nhựa hướng từ trước ra sau kích thước (13x 1,5)cm. Để chân bên trái bị cong theo hướng trước sau đi lệch so với ban đầu 25 độ, tại vị trí để chân bị rách phần cao su để lộ đầu kim loại bị trầy xước kích thước (1,2x1)cm. Điểm đầu cạnh ngoài để chân giá đèo hàng phía sau bên trái có dấu vết trầy xước kim loại kích thước (9x0,5)cm theo hướng trước sau. Điểm đầu thanh kim loại móc lò xo chân chống giá đèo hàng bên trái có dấu vết trầy xước theo hướng trước sau kích thước (2x0,5)cm.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi và kết luận giám định pháp y số 27 ngày 20-02-2020 của Trung tâm y tế Hải Phòng kết luận: Ông Phạm Văn T2 bị chấn thương mạnh vùng đầu, mặt gãy thành xoang hàm phải, gãy xương cung tiếp gò má phải, tụ máu nhu mô não bán cầu phải, phù não. Ông T2bị tai nạn giao thông chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không phục hồi do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, hàm mặt nặng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 72 ngày 10-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã Kinh Môn kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 34D1- 351.32 bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 1.440.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho gia đình ông T2 250.000.000 đồng. Đến nay gia đình ông T2 không có yêu cầu bồi thường thêm và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã quản lý 01 chiếc xe mô tô Honda nhãn hiệu Airblade màu nâu biển số 34D1-351.32; giấy đăng kí xe mang tên Phạm Văn T2; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade màu đen biển số 34B4-393.83, giấy đăng kí xe mang tên chị Trần Thị N, sinh năm 1989, tại H, thị xã KM, tỉnh Hải Dương và giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra cơ quan Công an xác định xe mô tô Honda nhãn hiệu Airblade màu nâu biển số 34D1- 351.32 là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn T2nên đã trả lại cho gia đình cùng giấy tờ. Xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade màu đen biển số 34B4-393.83 là tài sản hợp pháp của vợ chồng bị cáo Nguyễn Văn T nên đã trả lại xe và giấy tờ xe cho T. Chị N xác định xe bị hư hỏng nhẹ nên không yêu cầu định giá.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 07-10-2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã KM truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật

hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Anh Phạm Văn B là người đại diện cho người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, thời hạn tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

Về vật chứng: - Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T Giấy phép lái xe số AD 695625 do sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 31-10-2007.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về T2quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ 25 phút ngày

05-02-2020 Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34B4-393.83 khi đi đến đường Thanh Niên thuộc địa phận phường H, thị xã KM, tỉnh Hải Dương đoạn khu vực ngã tư giao nhau giữa đường nhánh rẽ vào khu đô thị mới H và đường nhánh rẽ vào khu dân cư C, phường A, thị xã KM, tỉnh Hải Dương, do thiếu quan sát và không giảm tốc độ tối thiểu nên đã va chạm với xe mô tô do ông Phạm Văn T2 điều khiển đang sang đường, hậu quả dẫn đến ông T2 bị chết cho chấn thương sọ não. Tại Công văn số 47 ngày 27-5-2020 của Phòng quản lý đô thị thị xã KM xác định tại vị trí ngã tư trên đoạn tuyến đường Thanh Niên từ ngã tư Ủy ban nhân dân phường A đến ngã ba giao nhau với đoạn đường tỉnh 389 các vị trí giao cắt với các đường nhánh rẽ vào khu dân cư mới H và nhánh rẽ vào cầu bê tông qua sông Phùng Khắc đi khu dân cư C, phường A. Các vị trí nút giao này là đồng mức. Do vậy hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, khoản 3 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã KM truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] .Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về hành vi của mình, tự nguyện bồi thường cho người bị hại, và gia đình bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt, miễn trách nhiệm hình sự. Người bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến vụ việc tai nạn. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt cũng cần đánh giá về nhân thân cũng như điều kiện phạm tội của bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân tốt, phạm tội do vô ý và đã tự nguyện khắc phục hậu quả của mình. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Giao bị cáo cho Ủy

ban nhân dân phường Hiến Thành giám sát trong thời gian thử thách.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình người bị hại xác định đã nhận xong các chi phí bồi thường và không yêu cầu gì khác. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị N xác định chiếc xe mô tô biển số 34B4- 383.83 là của vợ chồng chị, tài sản bị hư hỏng nhẹ nên chị không yêu cầu định giá và bồi thường. Do vậy không đặt ra việc giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6]. Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Công an đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34D1- 351.32 cho gia đình ông Phạm Văn Thẩm; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade màu đen biển số 34B4-393.83 cho gia đình bị cáo là đúng với quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a; b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với giấy phép lái xe của Nguyễn Văn T là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ T2 theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 *(mười lăm)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, thời hạn tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Hiến Thành, thị xã KM, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì

Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

5. Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T Giấy phép lái xe số AD 695625 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 31-10-2007.

6. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã KM;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an thị xã KM;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an thị xã KM;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã KM (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Thị Chuộng – Đinh Thị Tin	**Nguyễn Thị Nguyệt**